

Số: 613/QĐ-ĐHBB

Hà Nội, Ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo
trình độ đại học chuyên ngành Ngân hàng số**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐT ngày 28/05/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-HĐT ngày 01/10/2020 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 04/7/2025 về việc thông qua chương trình đào tạo chuyên ngành Ngân hàng số của Trường Đại học Hòa Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & Công tác sinh viên và Trưởng Khoa Tài chính – Ngân hàng & Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Ngân hàng số thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng. Mã số 7340201.

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2025 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng khoa Tài chính – Ngân hàng & Kế toán; Trưởng phòng Tuyển sinh & Truyền thông; Trưởng các đơn vị: Đào tạo & Công tác sinh viên, Khảo thí và Quản lý chất lượng và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu VT, HC-QT.

HIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
CHUYÊN NGÀNH : NGÂN HÀNG SỐ NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
MÃ SỐ: 7340201

(Ban hành kèm theo Quyết định số 613 /QĐ-ĐHNB ngày 04 tháng 7 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hòa Bình

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	LT	TH	GHI CHÚ
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			37			
1	7GDC013	Triết học Mác – Lê nin	3	30	15	
2	7GDC022	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20	10	
3	7GDC042	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10	
4	7GDC052	Lịch sử Đảng CS VN	2	20	10	
5	7GDC032	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	10	
6	7GDC062	Pháp luật đại cương	2	20	10	
7	7GDC433	Toán cao cấp 1 (đại số và QHTT)	3	30	15	
8	7GDC113	Nguyên lý xác suất và thống kê	3	30	15	
9	7GDC123	Tin học đại cương	3	30	15	
10	7GDC333	Năng lực số ứng dụng	3	30	15	
11	7GDC453	Khởi nghiệp	3	30	15	
12	7GDC133	Tiếng Anh 1	3	11	34	
13	7GDC143	Tiếng Anh 2	3	11	34	
14	7GDC153	Tiếng Anh 3	3	11	34	
Giáo dục quốc phòng - an ninh , giáo dục thể chất (*)			12			
15	7GDC168	Giáo dục quốc phòng - an ninh *	8			
16	7GDC174	Giáo dục thể chất *	4			
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83			
2.1. Kiến thức cơ sở ngành			23			
17	7TCN392	Hệ thống thông tin quản lý	2	20	10	
18	7CSN143	Kinh tế vi mô	3	30	15	
19	7CSN153	Kinh tế vĩ mô	3	30	15	
20	7CSN443	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	30	15	
21	7CSN453	Kinh tế lượng	3	30	15	
22	7CSN163	Nguyên lý kế toán	3	30	15	
23	7TCN433	Lập trình cơ bản	3	30	15	
24	7TCN443	Quản lý và khai thác dữ liệu căn bản	3	30	15	
2.2. Kiến thức ngành			27			
25	7KTN423	Tài chính doanh nghiệp 1	3	30	15	
26	7TCN453	Ngân hàng số và tài chính số	3	30	15	
27	7TCN123	Ngân hàng thương mại	3	30	15	
28	7TCN593	Dịch vụ ngân hàng cá nhân	3	30	15	
29	7TCN143	Tiếng Anh chuyên ngành	3	30	15	

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	LT	TH	GHI CHÚ
31	7TCN603	Marketing kỹ thuật số	3	30	15	
Sinh viên chọn 3 trong 6 học phần			6			
32	7TCN463	Công cụ phái sinh	2	20	10	
33	7TCN492	Quản lý dự án công nghệ thông tin	2	20	10	
34	7TCN502	Kho dữ liệu kinh doanh thông minh	2	20	10	
35	7TCN202	Tiền tệ - Ngân hàng	2	20	10	
36	7TCN632	Đạo đức nghề nghiệp	2	20	10	
37	7TCN522	Thương mại điện tử	2	20	10	
2.3. Kiến thức chuyên ngành			33			
38	7TCN533	Phân tích dữ liệu trong ngân hàng	3	30	15	
39	7TCN243	Thị trường tài chính	3	30	15	
40	7TCN253	Tín dụng ngân hàng	3	30	15	
41	7TCN263	Kế toán ngân hàng thương mại	3	30	15	
42	7TCN482	Đề án ngân hàng số	3	30	15	
43	7TCN553	Ứng dụng AI trong phát triển dịch vụ ngân hàng	3	30	15	
44	7TCN293	Quản trị ngân hàng thương mại	3	30	15	
45	7TCN303	Thực tập 1	3			
46	7TCN313	Thực tập 2	3			
Sinh viên chọn 3 trong 6 học phần			6			
47	7TCN622	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng thương mại	2	20	10	
48	7TCN332	Thị trường chứng khoán	2	20	10	
49	7TCN5543	Công nghệ Blockchain và tiền mã hóa	2	20	10	
50	7TCN352	Tài trợ xuất nhập khẩu	2	20	10	
51	7TCN362	Thẩm định dự án đầu tư	2	20	10	
52	7TCN572	Tài chính xanh và công nghệ bền vững	2	20	10	
2.4. Tốt nghiệp			10			
53	7TTN014	Thực tập tốt nghiệp	4			
Sinh viên thực hiện 1 trong 2 hình thức			6			
54	7KLN106	Khóa luận tốt nghiệp	6			
		Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp	6			
55	7TCN613	Kỹ năng giao dịch trong ngân hàng	3			
56	7TCN413	Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng	3			
TỔNG CỘNG KIẾN THỨC TÍCH LŨY			130			

Lưu ý: Những học phần đánh dấu (*) không tính vào số tín chỉ trong chương trình.



NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng